

Số: /BC-STNMT-VP

Sóc Trăng, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2022 và kết quả thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC:

1. Một số thông tin nổi bật, mới trong công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC tại Sở:

Căn cứ các kế hoạch của UBND tỉnh về công tác CCHC năm 2022, Sở đã chủ động ban hành các Kế hoạch liên quan đến công tác CCHC như: Kế hoạch số 04/KH-STNMT ngày 27/01/2022 về thực hiện cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 16/KH-STNMT ngày 16/3/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 03/KH-STNMT ngày 27/01/2022 về thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng; Kế hoạch số 05/STNMT-VP ngày 27/01/2022 về duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng; đồng thời ban hành Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2022. Trên cơ sở các Kế hoạch đã ban hành, chủ động triển khai đến các phòng, đơn vị để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng nội dung và tiến độ kế hoạch đã đề ra.

Ban hành Kế hoạch số 06/KH-STNMT ngày 28/01/2022 phát động phong trào thi đua năm 2022 với chủ đề **“Kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới, hội nhập, hiệu quả”**, trong đó có phong trào đẩy mạnh cải cách hành chính; củng cố và hoàn thiện bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường, đổi mới sáng tạo. Gắn với phong trào thi đua thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Ban hành 03 văn bản chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở về việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính¹.

¹ Công văn số: 08/STNMT-VP ngày 17/02/2022 về việc triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến công tác CCHC; 28/STNMT-VP ngày 19/4/2022 về việc triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến công tác CCHC; 30/STNMT-VP ngày 05/5/2022 quản lý tài khoản tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Rà soát Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở nhằm điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, hiện đang chờ ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

Tình hình, kết quả tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố TTHC:

- Rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố 06 thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường cấp tỉnh, 04 thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường cấp huyện, 01 thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường cấp xã; đồng thời trình bãi bỏ 09 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính cấp huyện. Kết quả đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: 905/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 906/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 907/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 908/QĐ-UBND ngày 04/4/2022.

- Rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố 02 thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc và bản đồ, được phê duyệt tại Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 25/4/2022.

Tình hình, kết quả xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC (gồm: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) được thực ngay khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC mới. Kết quả, Sở đã trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 18 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, được phê duyệt tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 và 19 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cấp huyện và 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, hiện đang chờ phê duyệt. Đồng thời đang soạn thảo quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường và lĩnh vực đo đạc và bản đồ theo các Quyết định: 905/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 906/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 907/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 908/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 1075/QĐ-UBND ngày 25/4/2022.

Trình UBND tỉnh kiện toàn lại công chức đầu mối kiểm soát TTHC tại Sở do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 21/4/2022.

2. Kết quả thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh:

Trong kỳ báo cáo, công chức, viên chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện tốt các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, theo đó không có trường hợp nào vi phạm các nội dung chỉ thị đã đề ra.

3. Cung cấp số liệu thực tế:

Theo Phụ lục đính kèm.

4. Cung cấp danh sách lãnh đạo, công chức phụ trách công tác CCHC:

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Ngô Thái Chân	Giám đốc Sở	ntchan@soctrang.gov.vn 0913 983 072
2	Công chức phụ trách tham mưu CCHC	Đặng Ngọc Duy Trinh	Phó Chánh Văn phòng Sở	dndtrinh@soctrang.gov.vn 0947 826 111

Nơi nhận:

- Sở Nội Vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

**Phụ lục: THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
ĐỊNH KỲ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT-VP ngày /6/2022 của Sở Tài
nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê (Số lượng/tỷ lệ)	Ghi chú
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	66	Kế hoạch số 04/KH-STNMT ngày 27/01/2022
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	18	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	12	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	3	Công văn số: 08/STNMT-VP ngày 17/02/2022; 28/STNMT-VP ngày 19/4/2022; 30/STNMT-VP ngày 05/
2	Kiểm tra CCHC			chưa thực hiện
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 16/KH-STNMT ngày 16/3/2022
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	44	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê (Số lượng/tỷ lệ)	Ghi chú
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	1	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài	6	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn, ...	Có = 1 Không = 0	1	
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0; Có = 1	0	
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0; Có = 1	0	
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			Dự kiến thực hiện trong tháng 6
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%		
8	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh, Chỉ thị 10 và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	
9	Nhiệm vụ khác (nếu có)			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê (Số lượng/tỷ lệ)	Ghi chú
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã tham mưu ban hành	Văn bản	0	
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng tiến độ	Văn bản	0	
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	0	
2	Rà soát VBQPPL		0	
	Số VBQPPL phải rà soát		0	
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Không = 0; Có = 1	1	
	Số lượng văn bản đã tuyên truyền	Văn bản	0	
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Kiểm soát TTHC	Không = 0; Có = 1	1	
	Số lượng TTHC thực hiện rà soát	TTHC	0	
2	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1; Không = 0	0	
3	Đơn giản hóa TTHC	Không = 0; Có = 1	0	
	Rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định	Thủ tục	0	
	Giảm thành phần hồ sơ	Thủ tục	0	
	Khác	Thủ tục	0	
4	Thống kê TTHC			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê (Số lượng/tỷ lệ)	Ghi chú
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	13	các Quyết định: 906/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 907/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 908/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 1075/QĐ-UBND ngày 25/4/2022
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	13	các Quyết định: 905/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 908/QĐ-UBND ngày 04/4/2022, 1075/QĐ-UBND ngày 25/4/2022
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	103	
	- Số TTHC áp dụng tại cơ quan, đơn vị:	Thủ tục	103	
	- Số TTHC áp dụng tại các đơn vị trực thuộc:	Thủ tục	0	
5	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	5	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	5	chuyển phản ánh, không trực tiếp xử lý
6	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	79	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	1	
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	92	đang xây dựng 6 quy trình nội bộ lĩnh vực môi trường và 02 quy trình nội

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê (Số lượng/tỷ lệ)	Ghi chú
				bộ lĩnh vực đo đạc bản đồ
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	92	
7	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị tiếp nhận		383	
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị trả kết quả		298	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc khối văn phòng sở	Cơ quan, đơn vị	5	
	Số tổ chức hành chính trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	2	
	Số phòng ban chuyên môn trong tổ chức hành chính trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số phòng ban chuyên môn trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	23	
	Số lượng phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị		
	Tỷ lệ phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%		
	Số lượng đơn vị sự nghiệp cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê (Số lượng/tỷ lệ)	Ghi chú
	Số phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị		
	Tỷ lệ phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%		
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	61	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	57	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	10	
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	1	Kế hoạch số 18/KH-STNMT ngày 21/3/2022 của Sở TNMT về kế hoạch tinh giản biên chế năm 2022
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	100	Quyết định số 13/QĐ-STNMT ngày 23/3/2022 về việc cho ông Huỳnh Hùng Anh nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính Phủ.
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có)			
	Tổng số người làm việc được giao	Người		
	Tổng số người làm việc có	Người		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê (Số lượng/tỷ lệ)	Ghi chú
	mặt			
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%		
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn (nếu có)			
	Tổng số người làm việc được duyệt	Người	277	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	250	
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo cấp sở, ngành	Người	4	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành	Người	26	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc	Người	33	
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			
	Số đơn vị hành chính cấp huyện, phòng chuyên môn cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
7	Thanh tra chuyên ngành			
	Số sở ngành và các đơn vị trực thuộc sở ngành đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị hành chính cấp huyện và các đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê (Số lượng/tỷ lệ)	Ghi chú
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1Không = 0	0	
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1Không = 0	1	Đề án số 1197/ĐA-STNMT ngày 27/5/2022 Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và xác định cơ cấu ngạch công chức tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng
2	Tuyển dụng công chức, viên chức (nếu có)			
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	2	Quyết định 1399/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về phê duyệt kết quả kỳ tuyển dụng công chức năm 2021, tỉnh Sóc Trăng
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	1	Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về phê duyệt kết quả tuyển dụng vào công chức không qua thi tuyển

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê (Số lượng/tỷ lệ)	Ghi chú
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo		0	
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	1	Phó Giám đốc Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường (Quyết định số 05/QĐ-STNMT ngày 08/02/2022)
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị trực thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	3	Quyết định số 10/QĐ-TTQTTN&MT ngày 15/02/2022, Quyết định số 11/QĐ-TTQTTN&MT ngày 15/02/2022 và Quyết định số 12/QĐ-TTQTTN&MT ngày 15/02/2022 của Giám đốc Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đạo tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	114	
	Số người đã được đạo tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	10	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê (Số lượng/tỷ lệ)	Ghi chú
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	3	Kế hoạch số 07/KH-STNMT ngày 17/02/2022 Về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng năm 2022.
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	1	
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người		
	Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người		
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn			
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần			
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo			
VI	Cải cách tài chính công			
1	Sở ngành thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê (Số lượng/tỷ lệ)	Ghi chú
2	Số tổ chức hành chính trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	2	
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		4	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
4	Quy chế chi tiêu nội bộ của sở ngành đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Có = 1 Không = 0	0	đã trình Sở Tài chính thẩm định, tuy nhiên chưa nhận được ý kiến của đơn vị
5	Số lượng đơn vị trực thuộc có Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	Các đơn vị chưa được phê duyệt phương án tự chủ nên chưa có cơ sở để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
1	Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Có = 1; Không = 0	1	
2	Bố trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người	7	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê (Số lượng/tỷ lệ)	Ghi chú
1	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị (văn bản điện tử và văn bản giấy)	Văn bản	1.307	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	1.215	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	0	
2	Vận hành kết nối liên thông với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
3	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4			
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3		1	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	1	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	1	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	0	
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4		89	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	89	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	89	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	19	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê (Số lượng/tỷ lệ)	Ghi chú
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	TTHC	90	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	197	
	Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chi thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	42	
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	TTHC	51	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	TTHC	51	
	Vận hành hệ thống báo cáo cấp tỉnh	Có = 1; Không = 0	1	
	Sử dụng phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Có = 1; Không = 0	1	
	Số lượng công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử chính thức	Người	308	
	Số lượng lãnh đạo được cấp chứng thư số	Người	57	
	Triển khai các ứng dụng số khác như: Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính – Kế toán, Quản lý Thi đua – Khen thưởng, Quản lý tài sản	Số lượng phần mềm	2	-Phần mềm Quản lý nhân sự - Phần mềm Kế toán MISA
4	Dịch vụ bưu chính công ích			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê (Số lượng/tỷ lệ)	Ghi chú
	(BCCI)			
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	23	
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC	0	
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC	23	
	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	1	
5	Áp dụng ISO trong hoạt động			Kế hoạch số 05/STNMT-VP ngày 27/01/2022
	Sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1Không = 0	0	Dự kiến thực hiện công bố vào tháng 12/2022
	Sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	0	Dự kiến thực hiện trong quý III/2022
	Sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	0	Dự kiến thực hiện công bố vào tháng 12/2022
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1Không = 0	0	Đơn vị chưa thực hiện
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	0	Đơn vị chưa thực hiện
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	0	Đơn vị chưa thực hiện